

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:133/2023/HSST

Ngày 27 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Thanh- Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Bà Nguyễn Thị Hà- Nghề nghiệp: Cán bộ đoàn TNCS Hồ Chí Minh, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSST, ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Võ Huy T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/01/2007, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;Họ tên cha: Võ Huy T1, sinh năm 1983;Họ tên mẹ: Trần Thị H (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: Chưa có;Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/8/2023, Võ Huy T bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “có ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự tại Bản án số: 129/2023/HS-ST.Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa)

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Huy T: Ông Võ Huy T1, sinh năm 1983: Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Bỏ để bị cáo Võ Huy T) - Có mặt .

-Người bào chữa cho bị cáo Võ Huy T: Bà Phan Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N - Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn L (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/04/2007, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm E, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn H1, sinh năm:1981; Họ tên mẹ: Trần Thị H2, sinh năm: 1981; Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: Chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/08/2023 đến nay. (Bị cáo mặt tại phiên tòa)

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn L: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm E, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; (Mẹ đẻ bị cáo Võ Huy T) - Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Võ Huy T: Bà Phan Thị T2- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N - Có mặt.

3. Họ và tên: Thái Văn Đ (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 01/12/2006, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: *không xác định được*; Họ tên mẹ: Thái Thị M, sinh năm 1972. Anh chị em ruột: *không có*; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/08/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thái Văn Đ: Bà Thái Thị M, sinh năm 1972; Địa chỉ: xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Mẹ đẻ bị cáo Thái Văn Đ) - Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Thái Văn Đ: Bà Phan Thị T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N - Có mặt.

***Người bị hại:**

+/Cháu Phùng Trung H3, sinh năm 2016; Trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, từ chối người bảo vệ quyền quyền và lợi ích hợp pháp)

-Người đại diện hợp pháp cho cháu Phùng Trung H3: Ông Phùng Minh H4, sinh năm 1947: Trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phùng Minh H5).

+Ông Đặng Trọng Q, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/Ông Nguyễn Công H6, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm P, xã H, huyện Y, Nghệ An.

+Ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1953. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm B, xã P, huyện Y, huyện Y

+/Anh Hoàng Tiến T4 , sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+/ Ông Trần Đình T5, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm D, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/Ông Võ Văn T6, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Phạm Tân Quốc M1, sinh ngày 20/10/2010; Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

-Người đại diện hợp pháp cho Phạm Tân Quốc M1: Bà Phùng Thị X, sinh năm 1981; Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+Anh Phạm Hoàng N, sinh ngày 22/02/2009; Trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

-Người đại diện hợp pháp cho Phạm Hoàng N: Ông Phạm Văn Q1, sinh năm 1984;Trú tại xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1995; Trú tại: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Thế N1, sinh năm 1989;Trú tại: xóm C, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Trọng Đ3, sinh năm 1997; Trú tại: xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Chị Phùng Thị X, sinh năm 1981.
Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Trú tại: xóm N, xã Q, huyện T, tỉnh Nghệ An.

+Anh Thái Văn T8, sinh năm 2007. (Vắng mặt)
Trú tại: xóm D, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người đại diện hợp pháp cho anh Thái Văn T8: Ông Thái Văn M2, sinh năm 1976;Trú tại: xóm D xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt),

+ Ông Thái Văn M2, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Trú tại: xóm D, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+Chị Trần Thị H2, sinh năm 1981(Vắng mặt).
Trú tại: xóm E, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+Anh Nguyễn Sỹ D, sinh năm 2007(Vắng mặt)
Trú tại: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Sỹ D: Ông Nguyễn Sỹ G, sinh năm 1985; Trú tại: xóm T xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Sỹ G, sinh năm 1985;Trú tại: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+Anh Ngô Việt Q2, sinh năm 2007. (Vắng mặt)
Trú tại: xóm I, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Việt Q2: Ông Ngô Văn T9, sinh năm 1985;Trú tại: xóm I, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Ông Ngô Văn T9, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Trú tại: xóm I, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+Anh Đặng Trọng Đ4 , sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Trú tại: xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2023 đến ngày

04/8/2023, Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ đã thực hiện hành vi cướp tài sản, trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Y, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 17/4/2023, Võ Huy T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Osakar One X-men màu đỏ, biển kiểm soát 37 MĐ-67983 (xe của chị Phùng Thị X, sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y là mẹ đẻ của Phạm Tân Quốc M1) chở Phạm Tân Quốc M1, sinh năm 2010, trú tại xóm T, xã P, huyện Y và Lê Văn L đi từ xã H, huyện Y về xã P, huyện Y. Trên đường về, Võ Huy T nói với Phạm Tân Quốc M1 và Lê Văn L: *“Ta về trường cấp 1 kiếm cây chi mô”* (nghĩa là Võ Huy T nói đi tìm tài sản để chiếm đoạt) thì Phạm Tân Quốc M1 và Lê Văn L đồng ý. Khi đi qua trường tiểu học xã P, Lê Văn L nhìn thấy cháu Phùng Trung H3, sinh năm 2016, trú tại xóm T, xã P, huyện Y ở cổ đeo 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng gắn mặt dây chuyền hình bát giác đi cùng Phùng Thiên Â, Phùng B, đều sinh năm 2016, trú tại xóm T, xã P, huyện Y và Phạm Hoàng Phúc N2, sinh năm 2016, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y đang đứng chơi gần cổng trường. Lê Văn L nói với Võ Huy T và Phạm Tân Quốc M1: *“Thằng tề có vòng bạc tề, quay lại lấy mô”*. Võ Huy T, Phạm Tân Quốc M1 đồng ý. Võ Huy T điều khiển xe máy điện quay lại dừng xe cạnh Phùng Trung H3 giả vờ hỏi đường. Võ Huy T hỏi Phùng Trung H3: *“Em có biết nhà thằng H3 không”*, Phùng Trung H3 nói: *“có, nhà ở trong tề tề”*. Võ Huy T nói: *“biết nhà lên xe chỉ anh cây”*, Phùng Trung H3 nói: *“để em đi xe đạp em cũng được”*. Võ Huy T nói: *“lên xe đi anh chở đi cho nhanh anh có việc gấp”*. Thấy Phùng Trung H3 sợ không dám lên xe, Võ Huy T quay lại nói nhỏ với Lê Văn L: *“Nói rằng cho hắn lên mà ra nghĩa địa cho dễ lấy mô”*. Lê Văn L quay sang nói với Phạm Tân Quốc M1: *“Mi nói rằng cho hắn lên, để cho quân ni đi theo nữa này”*. Võ Huy T nói: *“Lên xe anh chở đi, tí nữa anh chở về”*, Lê Văn L nói: *“Lên xe đi không can chi mô”*. Phùng Trung H3 sợ hãi, lên xe máy điện, đứng phía trước tại nơi đặt chân của xe máy điện, Võ Huy T điều khiển xe chở Phạm Tân Quốc M1, Lê Văn L, Phùng Trung H3 đi thẳng vào trong khu vực nghĩa trang thuộc xóm T, xã P, huyện Y. Lúc này Phùng Thiên Â, Phùng B, Phạm Hoàng Phúc N2 đi xe đạp theo sau, đứng ở bên ngoài khu vực nghĩa trang. Võ Huy T dừng xe bên trong khu nghĩa trang, nói với Phùng Trung H3: *“Vòng ni giống vòng anh bị mất, đưa anh coi coi không anh báo Công an”*. Phùng Trung H3 trả lời: *“Vòng ni là của mẹ em mua”*. Lúc này, Võ Huy T ngồi phía sau hai tay cầm tay lái để giữ không cho Phùng Trung H3 xuống xe, Lê Văn L ngồi sau Võ Huy T, Phạm Tân Quốc M1 ngồi sau cùng. Võ Huy T nói với Phạm Tân Quốc M1: *“Tháo ra coi thử có phải vòng của tau không”*. Lúc này Phạm Tân Quốc M1 thấy Phạm Hoàng Phúc N2 (người cùng xóm) nên nói: *“Lấy nhanh mà đi, thằng ni hắn biết tau”*, Phạm Tân Quốc M1 xuống xe đứng phía bên trái đầu xe máy điện tháo 01(một) sợi dây chuyền bạc trên cổ của Phùng Trung H3, dùng răng cắn nhưng không tháo được. Thấy vậy, Võ Huy T lấy tay bẻ móc khóa, tháo dây chuyền ra khỏi cổ của Phùng Trung H3, Phùng Trung H3 sợ hãi không dám nói gì, cũng không dám phản kháng lại, đứng yên để Võ Huy T tháo sợi dây chuyền. Sau khi tháo được dây chuyền Võ Huy T bỏ dây chuyền vào túi áo đang mặc trên người và nói với Phùng Trung H3: *“Để anh cầm lên Công an coi cây ni có phải của anh không?”*. Sau đó, Võ Huy T thả tay lái xe máy điện ra cho Phùng Trung H3 xuống xe. Võ Huy T gọi Phùng Thiên Â, Phùng Bảo A vào trong nghĩa trang đứng với Phùng Trung H3 nhưng hai em Phùng Thiên Â, Phùng Bảo A sợ hãi không dám đi vào. Võ Huy T nói: *“có vô không để anh lôi vô”*, Phùng Thiên Â, Phùng B

bị dọa sợ nên chạy vào đứng cạnh Phùng Trung H3. Võ Huy T nói với Phùng Trung H3, Phùng Thiên Ân, Phùng Bảo A: *“Đứng ở đây để anh đưa vòng lên Công an, đừng có đi mô hết”*. Sau đó, Võ Huy T điều khiển xe máy điện chở Lê Văn L, Phạm Tân Quốc M1 đến cửa hàng vàng bạc, đá quý Trọng Phúc, địa chỉ tại khối D, thị trấn D, huyện D bán cho chị Hoàng Thị P, sinh năm 1995, trú tại xóm N, xã D, huyện D (là nhân viên tiệm vàng) với giá 490.000đ (bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền bán dây chuyền, Võ Huy T, Lê Văn L, Phạm Tân Quốc M1 cùng nhau tiêu xài hết.

- Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, sau khi uống rượu ở quán cắt tóc “Hoàng Hiếu” ở cạnh trường trung học phổ thông Y, xã Q, huyện Y cùng Võ Huy T, Thái Văn Đ và một số người khác xong, Lê Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với Võ Huy T và Thái Văn Đ: *“Đi lên đền trên ni lấy tiền”*, Võ Huy T và Thái Văn Đ đồng ý. Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ARBLADE, biển kiểm soát 37P1-20830, màu vàng đen (xe của anh Lê Văn H1, sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện Y - là bố đẻ của Lê Văn L) chở Lê Văn L, Võ Huy T đi theo chỉ đường của Lê Văn L đến đền T15, xã Q, huyện Y (đền do ông Đặng Trọng Q, sinh năm 1973, trú tại xóm T, xã Q, huyện Y quản lý). Đến trước cổng đền, Lê Văn L dựng xe mô tô ngoài cửa cổng, Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L đi vào trong ngôi đền thấy điện trong đền đang sáng, cửa đền M3, bên cạnh nơi thắp hương trong đền có một hòm công đức được làm bằng tôn, hình hộp chữ nhật, bên ngoài cửa hòm được khóa bằng hai ống khóa. Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L cùng nhau tìm cách mở hòm công đức nhưng không được nên rủ nhau đi tìm vật dụng để mở khóa hòm. Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T và Lê Văn L đi đến một ngôi nhà đang xây dựng (không nhớ vị trí, địa chỉ ngôi nhà), Thái Văn Đ dừng xe, Võ Huy T và Lê Văn L đi vào ngôi nhà đang xây dựng tìm kiếm thì Võ Huy T tìm thấy một chiếc búa đinh, Võ Huy T cầm búa đinh, cất giấu trong người. Sau đó Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T, Lê Văn L quay lại đền T15, dựng xe ngoài cổng đền. Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L đi đến vị trí hòm công đức, dùng búa đinh cùng nhau cạy phá mở hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi trộm cắp được Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ chia đều mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền trộm cắp được Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/5/2023, Võ Huy T đang ở nhà, Lê Văn L đến nhà Võ Huy T chơi. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Sỹ D, sinh năm 2007, trú tại xóm T, xã T, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen, bạc, biển kiểm soát 37P1-76134 (xe của anh Nguyễn Sỹ G, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã T, huyện Y là bố đẻ của Nguyễn Sỹ D) đi đến nhà Võ Huy T. Võ Huy T, Nguyễn Sỹ D, Lê Văn L ngồi chơi đến khoảng 13 giờ 45 phút, Võ Huy T nói với Nguyễn Sỹ D: *“Cho choa mượn xe mô tô, đi lấy tiền cái, tý về trả”*, Nguyễn Sỹ D đồng ý. Lê Văn L điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T đến nhà của Thái Văn Đ rồi Võ Huy T, điều khiển xe mô tô chở Lê Văn L, Thái Văn Đ đến bể bơi “Phong Liên” ở thị trấn Y, huyện Y để tắm. Tắm một lúc, Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đi đến xã H, huyện Y thì thấy bảng chỉ dẫn đường vào đền C1, Võ Huy T nói với Thái Văn Đ: *“Có rồi bạn ạ, ta về rủ thằng L đi luôn hày”*, Thái Văn Đ đồng ý. Võ Huy T chở Thái Văn Đ về nhà. Tại đây, Võ Huy T lấy một cái xà beng (là xà beng sử dụng trong gia đình Võ Huy T) rồi mang theo xà beng và điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến bể bơi “Phong Liên” tại thị trấn Y,

huyện Y gặp Lê Văn L. Thái Văn Đ nói với Lê Văn L: “*Xuống ta cạy két sắt*”, còn Võ Huy T nói với Lê Văn L: “*Giữ ta đi cạy két sắt thôi*”, Lê Văn L đồng ý. Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ, Lê Văn L đến đền C1 thuộc xã H, huyện Y (đền do ông Nguyễn Công H6, sinh năm 1970, trú tại xóm P, xã H, huyện Y quản lý) để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng đền, Võ Huy T dựng xe ở sân rồi cầm xà beng cùng Thái Văn Đ, Lê Văn L đi đến cửa đền, Thái Văn Đ lấy xà beng luồn qua các song của khe cửa chính, bẻ gãy các song phía trên cửa, tạo lỗ hổng để người chui lọt qua. Thái Văn Đ chui người vào trong đền, mở chốt cửa, Võ Huy T, Lê Văn L đi vào trong ngôi đền, thấy một két sắt màu xanh, nhãn hiệu VIỆT TIẾP để ở góc bên phải hương án thờ nhà hạ điện. Lê Văn L, Thái Văn Đ thay nhau dùng xà beng đục phá một lỗ trên đầu két sắt, đủ để lọt tay vào trong. Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L cùng nhau lấy hết số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) trong két sắt ra. Sau đó, Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L chia đều mỗi người 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Số tiền trộm cắp được Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, Thái Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nhắn tin qua Messenger cho Võ Huy T: “*Đi kiểm tiền không bạn*”, Võ Huy T trả lời: “*Kiểm kiểu chi*”, Thái Văn Đ nhắn lại: “*Đi cạy két*”. Võ Huy T đồng ý. Thái Văn Đ đi vào nhà bếp lấy một cái búa đinh mang theo trong người, đi bộ sang nhà Nguyễn Thành T10, sinh năm 2009, trú tại xóm N, xã Q, huyện Y (là bạn của Thái Văn Đ), mượn xe mô tô, Nguyễn Thành T10 đồng ý đưa xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 37P1-46690 (xe của anh Trần Văn Đ5, sinh năm 1992, địa chỉ tại xóm Q, xã Q, huyện Y giao cho ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1979, trú tại xóm N, xã Q, huyện Y là bố vợ quản lý) của ông Nguyễn Văn T7 là bố đẻ cho Thái Văn Đ mượn. Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô đến nhà văn hóa xóm T, xã P, huyện Y gặp Võ Huy T. Sau đó Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến “*Đình Tây*” xóm B, xã P, huyện Y (do ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1953, trú tại xóm B, xã P, huyện Y quản lý), Võ Huy T dừng xe sát cổng đình, quan sát không thấy người, Võ Huy T, Thái Văn Đ đi bộ vào trong khuôn viên ngôi đình, thấy cửa đình không khóa, Võ Huy T và Thái Văn Đ mở cửa đình đi vào trong thì thấy một két sắt, nhãn hiệu VIỆT TIẾP, màu xanh. Võ Huy T, Thái Văn Đ đi đến vị trí két sắt, dùng tay kéo két sắt nằm ngửa, cửa két hướng lên trần nhà. Thái Văn Đ, Võ Huy T cầm một cái búa đinh thay nhau cạy phá cửa két sắt làm cửa két bị phá, mở ra. Võ Huy T, Thái Văn Đ lấy toàn bộ tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) trong két sắt. Sau đó, Võ Huy T, Thái Văn Đ chia nhau mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền trộm cắp được Võ Huy T, Thái Văn Đ đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02/8/2023, Thái Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nhắn tin qua Messenger cho Võ Huy T nội dung: “*Có đi kiểm tiền không*”, Võ Huy T đồng ý. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Võ Huy T nhờ anh Trương Công L1, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã P, huyện Y điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T đến khu vực quảng trường P, thị trấn Y, huyện Y rồi anh L1 quay về nhà còn Võ Huy T đi bộ đến quán game tại khối B, thị trấn Y, huyện Y gặp Thái Văn Đ. Sau đó, Thái Văn Đ gặp Thái Văn T8, sinh năm 2007, trú tại xã L, huyện Y và mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen đỏ, xe không gắn biển số và đã bị tháo yếm (xe của anh Thái Văn M2, sinh năm 1976, trú tại xóm D, xã L, huyện Y là bố đẻ của Thái Văn T8) đang chơi game trong quán game, T8 đồng ý. Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T về nhà Võ Huy T ở xóm T, xã P, huyện Y. Võ Huy T

vào trong nhà lấy một cái búa đinh, dài khoảng 25cm, làm bằng kim loại màu đen (búa đinh sử dụng trong gia đình Võ Huy T) cất giấu trong người rồi Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến trước cửa hàng điện thoại “Tùng T11”, địa chỉ tại ngã tư xã H, huyện Y (cửa hàng do anh Hoàng Tiến T4, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã H, huyện Y làm chủ). Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 3/8/2023, Võ Huy T dừng xe tại vị trí bên lề đường, quan sát không thấy người qua lại, Võ Huy T nói với Thái Văn Đ: *“Lại bẻ ổ khóa lên lấy”*, Thái Văn Đ đồng ý. Võ Huy T và Thái Văn Đ đi bộ đến trước cửa hàng dùng búa đinh cạy phá cửa để vào trong nhưng không cạy phá được. Võ Huy T và Thái Văn Đ đi ra phía sau, phía bên trái bờ tường cửa hàng (hướng nhìn từ cửa chính vào cửa hàng), có hàng rào bằng kim loại, dạng lưới, thấy một ô thông gió phía bên tường. Võ Huy T cầm lưới kéo lên, Thái Văn Đ chui qua khe hở của bờ rào, chui qua ô thông gió, vào bên trong khu vực nhà vệ sinh và khu vực bếp của cửa hàng, Thái Văn Đ cầm búa đẩy hàng rào lưới sát tường ra cho Võ Huy T chui người qua lỗ thông gió vào bên trong, gặp một tủ kính chắn ngang lối đi lên cửa hàng, Võ Huy T, Thái Văn Đ đẩy tủ kính qua một bên, đi vào bên trong cửa hàng. Thái Văn Đ và Võ Huy T trộm cắp 03 (ba) chiếc điện thoại gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A37 màu trắng, đều chưa qua sử dụng. Sau đó, Võ Huy T lấy 01 (một) chiếc chìa khóa, mở ngăn tủ phía dưới, thấy một con lợn đất màu đỏ. Thái Văn Đ lấy một chiếc kéo (có sẵn trong cửa hàng) đập vỡ con lợn đất, lấy toàn bộ số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) trong con lợn đất rồi cả hai chui người qua lỗ thông gió ra phía ngoài cửa hàng. Thái Văn Đ và Võ Huy T chia đều mỗi người được 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến huyện D thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 03/8/2023, Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến cửa hàng điện thoại “Nghĩa T12” do anh Trần Thế N1, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã M, huyện Y là chủ cửa hàng. Võ Huy T dừng xe cách cửa hàng 10m, Thái Văn Đ ngồi ngoài xe. Võ Huy T cầm 02 (hai) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen mới trộm đi vào cửa hàng bán cho anh Trần Thế N1 được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), anh Trần Thế N1 không biết điện thoại do trộm cắp mà có. Sau đó Võ Huy T cầm tiền, đi ra ngoài, chia cho Thái Văn Đ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Võ Huy T cầm 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Chia tiền xong, Thái Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Huy T về nhà. Trên đường về, Võ Huy T đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng mới trộm được cho Thái Văn Đ, nói: *“Mi cầm điện thoại mà bán, có chi nhắn tin tau”*, Thái Văn Đ cầm điện thoại, cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến quán game ở thị trấn Y, huyện Y gặp Thái Văn T8 đang chơi game trong quán, Thái Văn Đ đưa cho Thái Văn T8 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng trộm cắp được cho Thái Văn T8, nói: *“xe đi hết xăng rồi, có cây điện thoại của mẹ tau bị hư đây mi đi bán coi được mấy mà đổ xăng”*, Thái Văn T8 nói: *“Ok”*. Thái Văn T8 mang điện thoại đến bán tại cửa hàng “97 S” cho anh Nguyễn Trọng Đ3, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là chủ cửa hàng) với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Bán điện thoại xong, Thái Văn T8 quay lại quán game nói với Thái Văn Đ: *“Bán rồi, được năm mươi nghìn”*, Thái Văn Đ nói: *“Cầm tiền đó đổ xăng”*. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại, Võ Huy T, Thái Văn Đ đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, trong lúc đang ngồi chơi tại quán game tại khối B, thị trấn Y, huyện Y, Võ Huy T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với Thái Văn Đ: “Đi cạy mô”, Thái Văn Đ đồng ý. Võ Huy T đi ra sân quán game, lấy xe mô tô nhãn hiệu sirius, màu đen đỏ, không biển số của Thái Văn Đ đang nằm ngủ trong quán game điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ ngồi phía sau, đi đến địa phận xóm L, xã H, huyện Y, thấy Đình T13 (do ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1945, trú tại xóm L, xã H, huyện Y quản lý). Quan sát không thấy người, Võ Huy T dừng xe mô tô trước cổng đình, Võ Huy T và Thái Văn Đ đi bộ vào phía trong đình, cửa cổng đình không khóa, Võ Huy T và Thái Văn Đ đi vào bên trong đình, nhìn thấy ở góc phía bên phải đình có một két sắt màu xanh, nhãn hiệu VIỆT TIỆP. Võ Huy T và Thái Văn Đ dùng tay lật két sắt nằm xuống, cửa két sắt hướng lên trên, tìm kiếm đồ vật để cạy phá két sắt nhưng không tìm thấy đồ vật gì, Võ Huy T nói: “Đi mua búa về cho dễ cạy”. Võ Huy T điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến một cửa hàng tại khu vực xóm T, xã P, huyện Y, Võ Huy T vào cửa hàng mua một cái búa đinh, bằng kim loại với giá 50.000 đồng. Võ Huy T cầm búa đinh, cất giấu trong người, điều khiển xe mô tô chở Thái Văn Đ đến “Đ”, dừng xe để cách cổng đình khoảng 20m, Võ Huy T và Thái Văn Đ đi bộ vào trong đình, đến vị trí két sắt, Võ Huy T và Thái Văn Đ thay nhau dùng búa đinh cạy phá phần cửa két sắt làm cửa két sắt bị phá, mở ra. Thái Văn Đ và Võ Huy T lấy toàn bộ tiền trong két sắt đếm được 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Võ Huy T, Thái Văn Đ chia nhau mỗi người được 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được, Võ Huy T đã giao nộp lại 1.950.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) và chiếc búa đinh cho Cơ quan điều tra. Thái Văn Đ đã tiêu xài hết.

Ngày 25/4/2023, Võ Huy T, Lê Văn L đến công an xã P, huyện Y xin đầu thú về hành vi cướp tài sản. Đến ngày 05/08/2023, Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ đến Công an huyện Y xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ và Phạm Hoàng N, sinh năm 2009, trú tại xóm T, xã P, huyện Y còn thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản với số tiền dưới 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), cụ thể như sau:

- Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, tại đền D1 thuộc xóm D, xã T, huyện Y (đền do anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1983, trú tại xóm D, xã T, huyện Y quản lý), Võ Huy T, Lê Văn L và Phạm Hoàng N, sinh năm 2009, trú tại xóm T, xã P, huyện Y đã dùng xà cạy, cạy phá cửa két sắt trộm cắp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó Phạm Hoàng N đưa cho Võ Huy T 300.000 đồng, đưa cho Lê Văn L 300.000 đồng, còn lại 400.000 đồng Phạm Hoàng N giữ. Số tiền trộm cắp được Phạm Hoàng N, Võ Huy T, Lê Văn L đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, tại đền L3, xã H, huyện Y (đền do ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1952, trú tại xóm L, xã H, huyện Y quản lý), Thái Văn Đ, Võ Huy T dùng búa cạy cửa két sắt trộm cắp số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Võ Huy T và Thái Văn Đ chia mỗi người 175.000đ (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được, Võ Huy T và Thái Văn Đ đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, tại nhà thờ họ Võ thuộc xóm Đ, xã P, huyện Y (do ông Võ Văn T6, sinh năm 1948, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y quản lý) Thái Văn Đ, Võ Huy T, Phạm Hoàng N đã dùng búa đinh cạy phá két sắt trộm cắp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó. Võ Huy T, Phạm Hoàng

N, Thái Văn Đ chia nhau mỗi người 100.000 đồng, còn 200.000 đồng mua bánh kẹo cùng ăn. Số tiền trộm cắp được Võ Huy T, Thái Văn Đ, Phạm Hoàng N đã tiêu xài hết.

- Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/8/2023, tại Đức T thuộc xóm C, xã M, huyện Y (do ông Trần Đình T5, sinh năm 1961, trú tại xóm L, xã M, huyện Y quản lý), Võ Huy T, Thái Văn Đ đã cạy phá cửa kết trộm cắp số tiền 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được Võ Huy T và Thái Văn Đ tiêu xài hết 290.000 đồng, còn lại tờ tiền mệnh giá 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) bị rách hai góc (do quá trình lấy tờ tiền ra từ kết Thái Văn Đ làm rách) Võ Huy T giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản Kết luận giám định số 3568/KL-KLHS ngày 23/5/2023 của V Bộ C2, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng 03 (ba) mắt xích tròn nối cách đều với 01 (một) mắt xích hình trụ rỗng có hoa văn, mặt dây chuyền hình bát giác có gắn các viên vật liệu không màu, ở giữa có hình con rồng bằng kim loại màu trắng bạc gửi giám định có tổng khối lượng 46,27 gam (tính cả các viên vật liệu), trong đó:

+ Phần các mắt xích của dây chuyền có tổng khối lượng 42,0 gam là hợp kim của bạc, đồng, kẽm, hàm lượng bạc trung bình 96,59%.

+ Phần mặt dây chuyền có tổng khối lượng 4,27 gam (tính cả các viên vật liệu) là hợp kim của bạc, đồng, kẽm, hàm lượng bạc trung bình 89,93%. (Bút lục 35)

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng 03 (ba) mắt xích tròn nối cách đều với 01 (một) mắt xích hình trụ rỗng có hoa văn, mặt dây chuyền hình bát giác có gắn các viên vật liệu không màu, ở giữa có hình con rồng bằng kim loại màu trắng bạc gửi giám định có tổng khối lượng 46,27 gam (trong đó: Phần các mắt xích của dây chuyền có tổng khối lượng 42,0 gam là hợp kim của bạc, đồng, kẽm, hàm lượng bạc trung bình 96,59%; Phần mặt dây chuyền có tổng khối lượng 4,27 gam (tính cả các viên vật liệu) là hợp kim của bạc, đồng, kẽm, hàm lượng bạc trung bình 89,93%), thời điểm 17/4/2023 có giá trị 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Tại kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y, kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, chưa qua sử dụng có giá trị 1.300.000 đồng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen, chưa qua sử dụng có giá trị 2.250.000 đồng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A37 màu trắng, chưa qua sử dụng có giá trị 620.000 đồng

Tổng cộng 4.170.000đ (bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). (Bút lục 249)

- Tại kết luận định giá số 34a/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y, kết luận:

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x38) cm, của Đền C1, huyện Y tại thời điểm ngày 24/5/2023 có giá trị 800.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, của đền D1, xã T, huyện Y, tại thời điểm ngày 15/6/2023 có giá trị 1.400.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x36) cm, của đèn L3, xã H, huyện Y tại thời điểm ngày 23/7/2023 có giá trị 1.200.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, của Đ, xã P, huyện Y tại thời điểm ngày 30/7/2023 có giá trị 1.300.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (80x49x36) cm, của nhà thờ họ Võ, xã P, huyện Y tại thời điểm ngày 31/7/2023 có giá trị 950.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x38) cm, của đèn Đ8, xã M, huyện Y, tại thời điểm ngày 4/8/2023 có giá trị 1.400.000 đồng.

+ 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x52x47) cm, của Đình T13, xã H, huyện Y tại thời điểm ngày 4/8/2023 có giá trị 950.000 đồng.

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Osakar One X-men màu đỏ, biển kiểm soát 37 MĐ-67983; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37P1-76134; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37P1-46690; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, đã bị vỡ phần nhựa phía trước, xe không gắn biển số xe; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ARBLADE, Biển kiểm soát 37P1-20830, màu vàng đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen không khởi động được bị 01 (một) vết nứt trên màn hình; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x52x47) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đ; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x38) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đèn Đ8; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đèn C1; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đèn D1; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (75x46x36) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đèn L3; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đ; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIẾP màu xanh, kích thước (80x49x36) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà thờ họ Võ. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu là cháu Phùng Trung H3, chị Phùng Thị X, anh Nguyễn Sỹ G, anh Trần Văn Đ5, anh Thái Văn M2, chị Trần Thị H2, anh Hoàng Tiến T4, ông Hoàng Văn Đ1, ông Trần Đình T5, ông Nguyễn Công H6, ông Nguyễn Văn Đ2, ông Nguyễn Văn K, ông Hoàng Xuân T3, ông Võ Văn T6.

- 01 (một) búa đinh, bằng kim loại, đầu búa sơn màu đen, cán búa hình trụ tròn, bằng kim loại, màu bạc, dài 30 cm do Võ Huy T giao nộp, hiện đã được Công an huyện Y bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý.

* Về phần dân sự: Cháu Phùng Trung H3; ông Hoàng Văn Đ1; ông Trần Đình T5; ông Nguyễn Công H6; ông Nguyễn Văn Đ2; ông Nguyễn Văn K; ông Hoàng Xuân T3; ông Đặng Trọng Q và ông Võ Văn T6 là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được anh Võ Huy T1 (bố đẻ của Võ Huy T), đại diện gia đình Lê Văn L, Thái Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất và tài sản bị hư hỏng nên không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- Bị hại anh Hoàng Tiến T4 yêu cầu Võ Huy T, Thái Văn Đ bồi thường số tiền 5.220.000 đồng thiệt hại về tiền, tài sản bị mất và bị hư hỏng. Thái Văn Đ đã tác động gia đình bồi thường kỷ phần của mình số tiền 2.610.000 đồng cho anh T4, còn lại số tiền 2.610.000 đồng anh T4 yêu cầu Võ Huy T phải bồi thường.

-Tại bản cáo trạng số:137/CT-VKSYT, ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Võ Huy T, Lê Văn L về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Thái Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 58; Điều 55; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 và Điều 56 của BLHS, xử phạt: Bị cáo Võ Huy T từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù về Tội “Cướp tài sản”, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Võ Huy T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng .Tổng hợp hình với bản án số:129/2023/HSST, ngày 30/8 /2023 của TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã có hiệu lực pháp luật, xử phạt bị cáo Võ Huy T 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 58; Điều 55; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của BLHS ,Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù.

- Căn cứ, khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Thái Văn Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh do Võ Huy T giao nộp là công cụ phương tiện phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc ông Võ Huy T1 người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Huy T bồi thường cho anh Hoàng Tiến T4 số tiền 2.610.0000 đồng.

-Về án phí: Buộc các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Huy T phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội và độ tuổi của các bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/4/2023, tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm T, xã P, huyện Y, Võ Huy T, Lê Văn L dùng vũ lực, trấn áp, uy hiếp tinh thần cướp 01 (một) dây chuyền của cháu Phùng Trung H3, sinh ngày 23/2/2016, trú tại xóm T, xã P, huyện Y. Sợi dây chuyền có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra từ ngày 04/5/2023 đến ngày 04/8/2023 Võ Huy T, Lê Văn L và Thái Văn Đ đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản tại đền T15, đền C1, đền Đ9, đền Đình T13 và cửa hàng điện thoại “Tùng T14” trên bàn các xã huyện Y đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

- Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/5/2023 tại đền T15” thuộc xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An do ông Đặng Trọng Q, sinh năm 1973, trú tại xóm T, xã Q, huyện Y quản lý. Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L đã cạy hòm công đức trộm cắp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của đền T15.

- Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 24/5/20, tại “Đền C1” thuộc xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn Công H6, sinh năm 1970, trú tại xóm P, xã H, huyện Y quản lý. Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L đã cạy hòm công đức trộm cắp số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) của Đền C1 .

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, tại đền Đ9” thuộc xóm B, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An do ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1953, trú tại xóm B, xã P, huyện Y quản lý. Võ Huy T, Thái Văn Đ đã cạy hòm công đức trộm cắp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của đền “Đình Tây”.

- Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 3/8/2023, tại cửa hàng “Tùng T14” do anh Hoàng Tiến T4, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã H, huyện Y là chủ cửa hàng) thuộc xóm L, xã H, huyện Y, Võ Huy T, Thái Văn Đ đã đột nhập vào cửa hàng điện thoại của anh T4 trộm cắp của anh T4 03 chiếc điện thoại di động trị giá 4.170.000đ (bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng tài sản và tiền trộm cắp là 7.770.000đ (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 4/8/2023, tại đền Đ10 thuộc xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An do ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1945, trú tại xóm L, xã H, huyện Y quản lý. Võ Huy T, Thái Văn Đ đã cạy hòm công đức trộm cắp số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) của Đình T13 .

Hành vi dùng vũ lực, trấn áp, uy hiếp tinh thần cướp 01 (một) dây chuyền của cháu Phùng Trung H3 trị giá 1.100.000 đồng do Võ Huy T, Lê Văn L thực hiện lúc 11 giờ 00 phút ngày 17/4/2023, tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm T, xã P, huyện Y là phạm tội Cướp tài sản. Các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của người

dưới 16 tuổi, người không có khả năng tự vệ, nên bị cáo Võ Huy T, Lê Văn L bị truy tố theo tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của BLHS. Những hành vi lén lút đột nhập vào trộm cắp tài sản tại khu vực Đền trên các xóm, xã thuộc tại huyện Y và đột nhập vào quán bán điện thoại của anh Hoàng Tiến T4 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An do Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ thực hiện từ ngày 04/5/2023 đến ngày 04/8/2023 là phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ vào hành vi các bị cáo thực hiện, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp và những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Võ Huy T, Lê Văn L về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173 của BLHS; Truy tố bị cáo Thái Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây và một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng, hành vi cướp tài sản và những hành vi trộm cắp do Võ Huy T, Lê văn L2, Thái Văn Đ thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ, đã làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu, bất bình cho những người bị hại nói riêng và quần chúng nhân nói chung. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Võ Huy T, Lê Văn L đồng phạm với nhau về tội Cướp tài sản, đồng phạm với Thái Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Do nhân thân, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội, số lần tham gia thực hiện những hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau, nên cần phân hóa để xử lý đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Đối với Võ Huy T: Là đối tượng khởi xướng, hoạt động và thực hiện hành vi Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản rất tích cực thể hiện sự nguy hiểm hơn các bị cáo khác, bị cáo luôn là người thực hành trong những hành vi phạm tội, thể hiện vị trí đứng đầu trong nhóm. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” vào ngày 30/8/2023. Mặc dù hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản đã bị xét xử, không được coi là tái phạm, nhưng qua đó cho thấy rằng bị cáo là con người thiếu giáo dục, bản chất con người của bị cáo người không tốt, hư hỏng sớm, khó cải tạo. Do đó cần xử lý nghiêm với hình phạt nghiêm minh, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến mức xử lý hình sự là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, những người bị hại có đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Lẽ ra xử phạt bị cáo với mức án 05 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên quy định tại Điều 91 khoản 1 và Điều 101 của BLHS, nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[5] Đối với Lê Văn L đã thực hiện về hành vi cướp tài sản và thực hiện 02 hành vi trộm cắp cùng với Võ Huy T và Thái Văn Đ giá trị hai lần trộm cắp là 9.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản, trộm cắp tài sản, bị cáo tham gia hưởng ứng rất tích cực, cũng là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản và trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, mức nguy hiểm do bị cáo thực hiện thì ít nguy hiểm như Võ Huy T, nhân thân lý lịch, bản chất con người bị cáo trong sạch hơn bị cáo T. Xét tính chất vụ án, những hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cũng cần xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo đối với bị cáo, với mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình sau này.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã đến Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lẽ ra xử phạt bị cáo với mức án 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên chưa được 18 tuổi, nên cần áp dụng điều 91 khoản 1 Điều 101 của BLHS và đề nghị của kiểm sát viên, của người bào chữa tại phiên tòa để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với Thái Văn Đ đã thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản cùng với Võ Huy T, Lê Văn L đã đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị tài sản của năm lần bị cáo tham gia trộm cắp cùng các đồng phạm là 22.670.000 đồng. Quá trình tham gia thực hiện những vụ trộm cắp cùng với những đồng phạm, bị cáo cũng là người thực hành, trực tiếp tham gia hưởng ứng trộm cắp từ đầu, thể hiện hành vi trộm cắp cũng rất tích cực. Do đó cũng cần xử lý nghiêm minh, phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, với mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình sau này.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Lẽ ra xử phạt bị cáo với mức án 10 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng xét thấy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên đang dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng điều 91 khoản 1 Điều 101 của BLHS, đề nghị của của kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với Phạm Tân Quốc M1, sinh ngày 20/10/2010, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Y đã cùng với Võ Huy T, Lê Văn L thực hiện hành vi cướp tài sản 01 (một) sợi dây chuyền của cháu Phùng Trung H3. Tại thời điểm thực hiện hành vi cướp tài sản, Phạm Tân Quốc M1 là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã chuyển hồ sơ liên quan đến Công an xã P, huyện Y áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Tân Quốc M1 là đúng qui định.

Đối với Phạm Hoàng N, sinh năm 2009, trú tại xóm T, xã P, huyện Y thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản cùng với Võ Huy T, Thái Văn Đ, Lê Văn L tại những ngôi Đền, nhà thờ họ trên địa bàn huyện Y, tỉnh Nghệ An với giá trị tài sản dưới 2.000.000 đ (hai triệu đồng), nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, khởi tố đối với Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ và Phạm Hoàng N đối với những hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đ là đúng qui định, cơ quan điều tra đã xử hành chính đối với Phạm Hoàng N là đúng qui định.

[8] Đối với chị Hoàng Thị P là nhân viên tiệm V1, địa chỉ tại khối D, thị trấn D, huyện D là người đã mua sợi dây chuyền do Võ Huy T, Lê Văn L cướp của cháu Phùng Trung H3, nhưng chị P không biết dây chuyền mua do phạm tội mà có; Anh Trần Thế Nghĩa I chủ cửa hàng điện thoại “Nghĩa T12” đã mua 02 (hai) chiếc điện thoại di động do Võ Huy T và Thái Văn Đ trộm cắp, nhưng anh N1 không biết 02 chiếc điện thoại do phạm tội mà có; Anh Nguyễn Trọng Đ3 là chủ cửa hàng mua bán điện thoại “97 Store”, đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng do Võ Huy T và Thái Văn Đ trộm cắp, nhưng anh Đ3 không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có. Do chị P, anh N1, anh Đ3 không biết được sợi dây chuyền, điện thoại các bị cáo đem bán là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan không cử lý đối với họ là đúng qui định

[9]Đối với chị Phùng Thị X là chủ chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar One X-men màu đỏ, biển kiểm soát 37 MĐ-67983; anh Nguyễn Sỹ G là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37P1-76134; ông Nguyễn Văn T7 là người quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37P1-46690; ông Thái Văn M2 là chủ của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu Đ6 - Đen; chị Trần Thị H2 là người quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu ARBLADE, Biển kiểm soát 37P1-20830; ông Ngô Văn C là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu Đ6 - Đen; anh Nguyễn Sỹ D là chủ của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37P1-76134; anh Trần Văn Đ5 là chủ của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37P1-46690; anh Thái Văn T8, là chủ của xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ đen; anh Ngô Việt Q2, là chủ của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ sử dụng những chiếc xe máy điện và những mô tô trên nêu trên thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng chủ sở hữu các tài sản nêu trên không biết được các đối tượng dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem xét xử lý với họ là đúng.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc; 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Osakar One X-men màu đỏ, biển kiểm soát 37 MĐ-67983; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37P1-76134; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37P1-46690; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, đã bị vỡ phần nhựa phía trước, xe không gắn biển số xe; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ARBLADE, Biển kiểm soát 37P1-20830, màu vàng đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, chưa qua sử dụng;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen không khởi động được bị 01 (một) vết nứt trên màn hình; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (82x52x47) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đ; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (82x50x38) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đền Đ8; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đền C1; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đền D1; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (75x46x36) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đền L3; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (82x50x35) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại Đ; 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP màu xanh, kích thước (80x49x36) cm, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà thờ họ Võ. Những tài sản, vật chứng nêu trên là của những người bị hại, người có liên quan trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý và đại diện chủ sở hữu là cháu Phùng Trung H3, chị Phùng Thị X, anh Nguyễn Sỹ G, anh Trần Văn Đ5, anh Thái Văn M2, chị Trần Thị H2, anh Hoàng Tiến T4, ông Hoàng Văn Đ1, ông Trần Đình T5, ông Nguyễn Công H6, ông Nguyễn Văn Đ2, ông Nguyễn Văn K, ông Hoàng Xuân T3, ông Võ Văn T6 trong giai đoạn điều tra là đúng qui định.

- 01 (một) búa đinh, bằng kim loại, đầu búa sơn màu đen, cán búa hình trụ tròn, bằng kim loại, màu bạc, dài 30 cm do Võ Huy T giao nộp là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm cháu Phùng Trung H3, ông Hoàng Văn Đ1; ông Trần Đình T5, ông Nguyễn Công H6, ông Nguyễn Văn Đ2, ông Nguyễn Văn K, ông Hoàng Xuân T3, ông Đặng Trọng Q và Võ Văn T6 đã được người thân, người đại diện hợp pháp các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất, bị hư hỏng cho họ trong giai đoạn điều tra, nay không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên miễn xét.

Đối với người bị hại anh Hoàng Tiến T4 bị Võ Huy T Văn Đ trộm cắp điện thoại, tài sản bị mất không thu hồi được, tổng giá trị tài sản bị mất là 5.220.000 đồng. Bị cáo Thái Văn Đ7 đã tác động gia đình bồi thường kỷ phần của bị cáo số tiền 2.610.000 đồng. Số tiền còn lại 2.610.000 đồng thuộc nghĩa vụ của của bị cáo Võ Huy T, nhưng bị cáo Võ Huy T là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, sống còn phụ thuộc gia đình, nên cần buộc ông Võ Huy T1 (bố đẻ) là người đại diện cho bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Tiến T4 số tiền 2.610.000 đồng.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm; Buộc ông Võ Huy T1 người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Huy T phải nộp án dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Huy T **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và **01**(một) năm tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt hai tội: Buộc bị cáo Võ Huy T phải chấp hình phạt chung của hai tội là **06** (sáu) năm **06**(sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình với bản án hình sự sơ thẩm số:129/2023/HSST, ngày 30/8/2023 của TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Võ Huy T **06** (sáu) tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” đã có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Võ Huy T phải chấp hành hình phạt của chung **02** (hai) bản án là: **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 05/8/2023). Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2023 đến ngày 10/3/2023 tại Bản án hình sự sơ thẩm số:129/2023/HSST, ngày 30/8/2023 của TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (đã có hiệu lực pháp luật).

2.Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 : Điều 91 và khoản 1 Điều 101 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **05** (năm) **03** (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và **07** (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt hai tội: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **05**(năm) năm **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 : Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Đ **08** (tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc ông Võ Huy T1 người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Huy T bồi thường cho anh Hoàng Tiến T4 số tiền 2.610.0000đ (Hai triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ, hình hộp chữ nhật, kích thước (132x25x3) cm; 01 (một) thanh sắt (loại chốt khóa cửa) bằng kim loại, màu vàng, dạng dẹt, uốn cong ở một đầu, kích thước (68x2) cm; 01 (một) búa đinh, bằng kim loại, đầu búa sơn màu đen, cán búa hình trụ tròn, bằng kim loại, màu bạc, dài 30 cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Võ Huy T, Lê Văn L, Thái Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Ông Võ Huy T1 phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an huyện Yên Thành
- Trại TGCA Nghệ An.
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Các bị cáo; Người bị hại, người giám hộ, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có lợi nghĩa vụ liên quan.
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc